

Bản án số: **80/2025/HS-ST**
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Trung Kiên

2/ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN TUẤN T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 3 đường số A, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 5 đường N, ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà: Đặng Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị Trúc Q và 02 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Nhân thân: Bản án số 16/HSST ngày 09/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 25/11/2024. (Có mặt).

2. NGUYỄN THANH S, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1973 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: P chung cư A, Tổ E, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: D T, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Trần Thị H; Có vợ: Phan Thị Họa M1 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất

sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 25/11/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/11/2024, tại trước số A C, Phường D, quận T, Tổ tuần tra 363 Công an quận T tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy đối với Hà Long Thanh T1. Kết quả T1 dương tính với ma túy đá (MET) nên Cơ quan Công an mời T1 về làm việc. Hà Long Thanh T1 khai nhận như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/11/2024, T1 đến bãi xe taxi của hãng M2 ở khu vực G sân bay T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê thì gặp Nguyễn Thanh S là đồng nghiệp cũ. Trong lúc nói chuyện, S rủ T1 sử dụng ma túy, T1 đồng ý. Cả hai lên xe ô tô hiệu Toyota Inova, biển kiểm soát 51F – 664.60 của S đang đậu cách quán cà phê khoảng 5m. S ngồi ở vị trí ghế tài, T1 ngồi ở ghế phía sau ghế tài. S lấy dụng cụ sử dụng ma túy từ hộc để đồ bên cửa tài xế, sử dụng trước rồi chuyển dụng cụ ra phía sau cho T1 sử dụng. Khi sử dụng xong ma túy, S xuống xe đến quán nước ngồi còn T1 cất dụng cụ sử dụng ma túy vào hộc để đồ bên cửa sau ghế tài xế rồi xuống xe đi công việc cá nhân.

Tiến hành truy xét, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh S, Trần Tuấn T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh S khai nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/11/2022, S đỗ xe ô tô hiệu Toyota Inova biển kiểm soát 51F – 664.60 tại khu vực gần công ty V của G quốc tế sân bay T. Trong lúc ngồi uống nước, S gặp Trần Tuấn T và hỏi xin ma túy để sử dụng do trước đó S biết T có sử dụng ma túy. T đồng ý và chỉ cho S vị trí cất giấu ma túy tại hộc để đồ ở cửa tài xế trên xe ô tô hiệu Suzuki Ertiga biển kiểm soát 61E - 019.46 của T. S đến xe của T, lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong đã có sẵn ma túy đá, rồi mang về xe ô tô hiệu Toyota Inova biển kiểm soát 51F – 664.60 của S để sử dụng. Sau đó, S cất bộ dụng cụ vào hộc để đồ ở cửa ghế tài xế rồi quay lại quán nước. Một lúc sau, Hà Long Thanh T1 tới ngồi cùng bàn với S, S rủ T1 sử dụng ma túy và cả hai đã cùng sử dụng ma túy bên trong xe ô tô của S như nêu trên. T không biết việc S rủ T1 sử dụng ma túy.

Trần Tuấn T thừa nhận hành vi đã cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong đã có sẵn ma túy đá cho Nguyễn Thanh S sử dụng như nêu trên và khai nhận: Trong khi ngồi đợi xếp tài thì T có lên xe ô tô hiệu Suzuki Ertiga biển kiểm soát 61E - 019.46 lấy ma túy đã mua trước đó và dụng cụ sử dụng ma túy ra sử dụng một mình trong xe. Nguồn gốc ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T mua từ người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) tại công viên G. T không biết việc sau khi lấy ma túy của T sử dụng xong thì S đã rủ T1 cùng sử dụng tiếp sau đó.

T không thu lợi gì từ việc cho S sử dụng ma túy, S không thu lợi gì từ việc cho T1 sử dụng ma túy. Lời khai của T phù hợp với lời khai của S, T1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xét nghiệm, Trần Tuấn T, Nguyễn Thanh S, Hà Long Thanh T1 dương tính với ma túy đá (MET).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô hiệu Suzuki Ertiga màu trắng BKS 61E – 019.46 thu giữ của Trần Tuấn T. T khai thuê xe ô tô trên từ công ty Cổ phần V1. Công ty V1 trình thuê xe ô tô trên từ chủ sở hữu là chị Trần Thị Thu T2. Qua làm việc, công ty V1 và chị T2 đều không biết việc T sử dụng xe ô tô trên làm nơi sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho chị T2.

- 01 xe ô tô hiệu Toyota Inova màu ghi vàng BKS 51F – 664.60 thu giữ của Nguyễn Thanh S. Qua xác minh, chủ sở hữu là chị Phan Thị Họa M1. S khai thuê xe ô tô trên từ chị M1. Qua làm việc, chị M1 không biết việc S sử dụng xe ô tô trên làm nơi sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho chị M1.

- 01 bật lửa màu xanh, 01 ống thủy tinh không chứa tinh thể, 01 bình nhựa có gắn nắp màu xanh bên trên có khoét 2 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa và 1 lỗ gắn ống thủy tinh không chứa tinh thể, 01 hộp màu đen không nhãn hiệu.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A04 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo11 Pro thu giữ của Trần Tuấn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Thanh S.

- 02 đĩa DVD (ghi hình có âm thanh) (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-TB ngày 20 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trần Tuấn T và Nguyễn Thanh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử *xử phạt bị cáo Trần Tuấn T từ 3 năm đến 4 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 2 năm đến 3 năm tù.*

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Tuấn T và Nguyễn Thanh S, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Tuấn T đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh S để sử dụng, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh S sau khi lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy từ bị cáo T đã rủ Hà Long Thanh T1 cùng vào xe ô tô của bị cáo sử dụng ma túy cùng với nhau, hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 bật lửa màu xanh; 01 ống thủy tinh không chứa tinh thể; 01 bình nhựa có gắn nắp màu xanh bên trên có khoét 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ gắn ống thủy tinh không chứa tinh thể; 01 hộp màu đen không nhãn hiệu là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A04 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo11 Pro thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo S. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh (Lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo: Trần Tuấn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2024.

[2] Lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD (Ghi hình có âm thanh).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bật lửa màu xanh; 01 ống thủy tinh không chứa tinh thể; 01 bình nhựa có gắn nắp màu xanh bên trên có khoét 2 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ gắn ống thủy tinh không chứa tinh thể; 01 hộp màu đen không nhãn hiệu.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 số imei1: 351890412520172, số imei2: 353869182520172 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo 11 Pro số imei1: 186398004622811, số imei2: 863980066224803.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei1: 865039063538732, số imei2: 865039063538724.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 112/BB/2025 ngày 06/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC04);
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thiện